

HTX

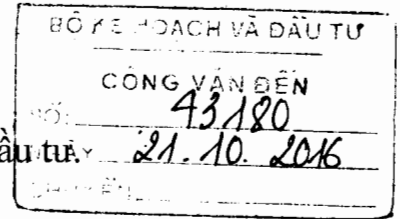
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3095** /UBND-KTTH

Bình Phước, ngày **17** tháng **10** năm 2016

V/v báo cáo 03 năm thực hiện
Luật Hợp tác xã 2012



Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7348/BKHĐT-HTX ngày 12/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã 2012,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã 2012 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 đến ngày 01/7/2016)

1. Đánh giá chung về tình hình phát triển Hợp tác xã

a) Về số lượng hợp tác xã

Tính đến ngày 01 tháng 7 năm 2016 toàn tỉnh có 90 hợp tác xã, giảm 11 hợp tác xã so với thời điểm 01/7/2013.

- Hợp tác xã mới thành lập: 08 hợp tác xã.
- Hợp tác xã giải thể: 0 hợp tác xã.
- Hợp tác xã đang hoạt động: 44 hợp tác xã; hợp tác xã ngưng hoạt động: 46 hợp tác xã (dự kiến giải thể vào cuối năm 2016)
- Hợp tác xã đã tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã: 35 hợp tác xã.
- Hợp tác xã chưa tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012: 01 hợp tác xã.

b) Số thành viên hợp tác xã

Tổng số thành viên hợp tác xã tại thời điểm 01/7/2016 là 6.933 người, tăng 1.450 người so với 01/7/2013. Trong đó số lượng thành viên mới tham gia vào hợp tác xã tăng 02 người (thời điểm 01/7/2016 là 432 người so với 01/7/2013 là 430 người), số lao động làm việc trong khu vực hợp tác xã tại thời điểm 01/7/2016 là 2.074 người, giảm 2.414 người so với thời điểm 01/7/2013, số lao động thường xuyên mới giảm 222 người.

c) Hiệu quả hoạt động hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Tổng số vốn hoạt động tại thời điểm 01/7/2016 là 170.450 triệu đồng, trong đó tổng số vốn đăng ký mới tăng 29.082 triệu đồng so với 01/7/2013.

Tổng thu nhập của hợp tác xã tại thời điểm 01/7/2016 là 5.105 triệu đồng/năm so với 01/7/2013 là 5.053 triệu đồng/năm, tăng 52 triệu đồng; lợi nhuận bình quân của hợp tác xã là 137,2 triệu đồng/năm, tăng 113,37 triệu đồng so với 01/7/2013.



Thu nhập bình quân của thành viên, lao động hợp tác xã tại thời điểm 01/7/2016 là 41,6 triệu đồng/năm, tăng 29,6 triệu đồng/năm so với 01/7/2013.

Đóng góp của khu vực hợp tác xã vào tổng sản phẩm ở địa phương và nền kinh tế tại thời điểm 01/7/2016 là 0,91%, giảm 0,63% so với 01/7/2013.

d) Số lượng cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Số lượng cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là 214 người, trong đó trình độ đại học, trung cấp 72 người.

2. Đánh giá kết quả phát triển hợp tác xã theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông - lâm nghiệp

Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp chiếm số lượng lớn, tại thời điểm 01/7/2016 là 71 hợp tác xã, giảm 09 hợp tác xã so với 01/7/2013; tổng số thành viên hợp tác xã là 6.120 người, tăng 637 người so với 01/7/2013.

Hầu hết các hợp tác xã nông - lâm nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu là chăn nuôi, trồng trọt, chăm sóc và bảo vệ rừng. Một số hợp tác xã đã từng bước đổi mới hình thức hoạt động theo hướng kinh doanh tổng hợp nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của thành viên. Một số hợp tác xã đã tạo được thương hiệu trong và ngoài nước như: Hợp tác xã sản xuất và chế biến hạt điều đã tiếp cận được thị trường thế giới (được Tổ chức Thương mại Công bằng Quốc tế (FLO) trao Giấy Chứng nhận thương mại công bằng quốc tế), góp phần ổn định và nâng cao đời sống cho các thành viên.

b) Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Thời điểm 01/7/2016, có 02 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, không có sự thay đổi về số hợp tác xã cũng như thành viên hợp tác xã so với thời điểm 01/7/2013. Doanh thu bình quân của hợp tác xã 1.126 triệu đồng/năm, lãi bình quân của một hợp tác xã đạt 31,3 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động 31,8 triệu đồng/người/năm.

c) Lĩnh vực tín dụng

Toàn tỉnh có 04 Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở đang hoạt động từ 01/7/2013 đến nay, số thành viên hợp tác xã không đổi. Hầu hết các Quỹ tín dụng nhân dân đều hoạt động có hiệu quả và an toàn, với các khoản nợ đọng đều dưới mức tỷ lệ quy định và tăng trưởng ổn định. Doanh thu bình quân của một Quỹ 7.000 triệu đồng/năm, lãi bình quân 1.079 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động 84 triệu đồng/người/năm.

d) Lĩnh vực thương mại

Toàn tỉnh hiện có 05 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thương mại, tăng 01 hợp tác xã so với 01/7/2013. Doanh thu bình quân của một hợp tác xã 6.264 triệu đồng/năm, lãi bình quân 78,25 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động 42 triệu đồng/người/năm.

đ) Lĩnh vực giao thông vận tải

Tính đến ngày 01/7/2016, toàn tỉnh có 08 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực vận tải, giảm 01 hợp tác xã so với 01/7/2013. Với tổng số thành viên tham gia vào hợp tác xã là 303 người, giảm 40 người so với 01/7/2013. Hoạt động của hợp tác xã được duy trì thường xuyên và ổn định. Các hợp tác xã vận tải hoạt động chủ yếu thông qua việc huy động vốn và phương tiện vận tải của các xã viên. Tình hình hoạt động kinh doanh cũng gặp không ít khó khăn do phải cạnh tranh với nhiều cá nhân và tổ chức cùng hoạt động trong lĩnh vực vận tải của tỉnh. Hàng năm các hợp tác xã đã tham gia vận chuyển hàng hóa và hành khách góp phần giải quyết nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân.

e) Lĩnh vực xây dựng

Hoạt động chủ yếu của hợp tác xã xây dựng là xây dựng dân dụng và các hoạt động liên quan đến xây dựng. Tuy nhiên, do gặp nhiều khó khăn về huy động nguồn vốn, tiếp cận thị trường và năng lực điều hành hoạt động nên hiện nay hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực này đã ngừng hoạt động.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ được ban hành, tỉnh Bình Phước đã xây dựng, ban hành các văn bản và kế hoạch cụ thể như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 17/8/2015 về thực hiện công tác tư vấn, hỗ trợ tổ chức lại, chuyển đổi các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo Luật Hợp tác xã 2012.

Tổ chức tuyên truyền về kinh tế tập thể với nhiều hình thức như cung cấp các văn bản, tài liệu tuyên truyền đến các hợp tác xã (Quyển Luật Hợp tác xã và Quy chế quản lý tài chính - kế toán đối với hợp tác xã, ...); phối hợp với báo, đài địa phương, Trung ương viết bài, cung cấp 62 tin, bài tuyên truyền, 8 trang chuyên đề về kinh tế hợp tác, hợp tác xã, hoạt động của ngành Liên minh Hợp tác xã tỉnh, ... Có kế hoạch và triển khai 1 đợt tuyên truyền; phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các hợp tác xã theo mô hình doanh nghiệp.

Hình thành và tổ chức hoạt động Trang thông tin điện tử và Bản tin Kinh tế hợp tác Bình Phước phục vụ công tác tuyên truyền, thông tin về pháp luật và hoạt động khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

Chỉ đạo tiến hành khảo sát, xây dựng các Kế hoạch củng cố các hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh; giải thể đối với các hợp tác xã hoạt động yếu kém, không còn khả năng củng cố; Đề án phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc đến năm 2020; Kế hoạch xây dựng Đề án Xây dựng mô hình điểm hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông, lâm nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, xây dựng Chương trình hỗ trợ, phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, xây dựng



chương trình phát triển Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn giai đoạn 2016-2020.

2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn

a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp. Ban hành các kế hoạch: tuyên truyền, thông tin về kinh tế tập thể năm 2016; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các hợp tác xã năm 2016.

b) Tình hình đăng ký lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã 2012

Tính đến thời điểm 01/7/2016, số hợp tác xã đã đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã 2012 là 35 hợp tác xã.

c) Tình hình chuyển đổi hợp tác xã sang loại hình tổ chức khác

Tính đến thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh không có hợp tác xã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác.

d) Tình hình giải thể hợp tác xã theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã 2012

Toàn tỉnh có 46 hợp tác xã ngưng hoạt động (dự kiến sẽ giải thể vào cuối năm 2016).

đ) Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của các hợp tác xã cho thành viên, tình hình góp vốn và tham gia thành viên vào các hoạt động của hợp tác xã; tình hình hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã cùng ngành nghề và cùng địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã

Số thành viên mới tham gia vào hợp tác xã thời điểm 01/7/2016 là 432 người, so với 01/7/2013 là 430 người, tăng 02 người. Không có hợp tác xã nào hợp nhất hay sáp nhập.

e) Tình hình xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã 2012

Cho đến nay có 44 hợp tác xã đang hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã 2012 và đang được nhân rộng.

Tỉnh đã xây dựng Đề án mô hình điểm hợp tác xã sản xuất kinh doanh nông, lâm nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 -2017; triển khai Đề án xây dựng 01 hợp tác xã điểm của tỉnh với mô hình hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3. Nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh tế tập thể

a) Triển khai thực hiện Chương trình theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 17/8/2015 thực hiện công tác tư vấn, hỗ trợ tổ chức lại, chuyển đổi các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo Luật Hợp tác xã 2012.

Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ tổ chức lại, chuyển đổi các hợp tác xã của tỉnh và các tổ rà soát, tổ chức lại các hợp tác xã của các huyện, thị xã.

Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 17/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tập huấn rà soát.

Tổ chức Hội nghị thành viên các hợp tác xã tuyên truyền, tập huấn về Luật Hợp tác xã 2012 và tổ chức lại hợp tác xã.

Tiến hành rà soát các hợp tác xã hiện có thuộc đối tượng tổ chức lại.

Tư vấn hỗ trợ các hợp tác xã thuộc đối tượng tổ chức lại, củng cố sau rà soát.

Các hợp tác xã tiến hành đại hội bất thường (nếu đến nhiệm kỳ thì tổ chức đại hội nhiệm kỳ) để tổ chức lại.

Tiến hành trình tự thủ tục tổ chức lại hợp tác xã: Tính đến ngày 25/7/2016, có 34/35 hợp tác xã đã tổ chức đại hội, tiến hành thủ tục đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã 2012.

Ngoài ra, để phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Bình Phước đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 29/6/2015 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020, Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 10/8/2016 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017.

b) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể được tăng cường, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 173-QĐ/TU ngày 23/3/2016 kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế hợp tác tỉnh. Ban đổi mới cấp huyện thường xuyên được kiện toàn, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phân công rõ trách nhiệm các thành viên gắn với địa bàn phụ trách, theo dõi, quản lý và hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã trên địa bàn. Đồng thời, thành lập Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; bổ sung chức năng nhiệm vụ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đối với cấp Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Sở quản lý chuyên ngành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Đối với cấp huyện, thị xã, các cơ quan chuyên môn cấp huyện, thị xã trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2016 của tỉnh đã có sự quan tâm phối hợp với các ngành có liên quan, Liên minh Hợp tác xã tỉnh



trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể ở địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể ở địa phương phát triển.

Về chế độ báo cáo hợp tác xã, liên minh hợp tác xã đã được thực hiện theo quy định.

4. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể

Tính đến thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh không có hợp tác xã nào hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể.

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn

Đối với hoạt động của hợp tác xã, chất lượng hoạt động của đa số hợp tác xã còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Một số hợp tác xã hiện đang hoạt động với tính chất cầm chừng để tìm thị trường, một số hợp tác xã chưa tuân thủ các quy định của Luật Hợp tác xã; thậm chí có một số hợp tác xã không hoạt động kể từ ngày thành lập (Theo thống kê toàn tỉnh hiện có 46 hợp tác xã đã ngưng hoạt động).

Về công tác quản lý, năng lực quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc hợp tác xã còn yếu, chưa tách bạch rõ chức năng quản lý với chức năng điều hành hợp tác xã. Hợp tác xã cũng chưa đưa ra được cơ chế, chế tài điều chỉnh quan hệ hợp tác giữa thành viên với thành viên, thành viên với hợp tác xã có hiệu quả để thu hút sự tham gia đầy đủ và phát huy tinh thần trách nhiệm của thành viên vào các hoạt động cũng như công tác kiểm tra, giám sát hợp tác xã.

Một số cơ quan quản lý chuyên ngành vẫn còn hạn chế trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình tổ chức, hoạt động thực tế của các tổ chức kinh tế tập thể để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của lĩnh vực này.

2. Nguyên nhân của các khó khăn, hạn chế

Do tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tình trạng suy thoái kinh tế thế giới đã làm giá cả một số mặt hàng nông sản giảm, trong đó một số sản phẩm chủ lực của tỉnh như cao su, điều... những năm qua do phụ thuộc phần lớn vào thị trường Trung Quốc nên hoạt động sản xuất, kinh doanh trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, trong đó có khu vực kinh tế tập thể.

Về hoạt động của chính quyền các cấp, công tác quản lý, chỉ đạo đối với kinh tế tập thể còn chưa thống nhất, có lúc còn chông chéo ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể. Hầu hết chính quyền địa phương chưa quan tâm đến việc xây dựng triển khai kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với đơn vị kinh tế tập thể, năng lực nội tại của một số hợp tác xã còn yếu, cơ sở vật chất, kỹ thuật còn lạc hậu, vốn quỹ còn quá nhỏ so với nhu cầu thực tế; sản xuất, kinh doanh hiệu quả thấp, lợi ích kinh tế và xã hội đem lại cho thành viên chưa nhiều. Hầu hết cán bộ hợp tác xã chưa qua đào tạo nên còn lúng

túng trong hoạt động, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phát triển của hợp tác xã, chậm tiếp thu trình độ khoa học - công nghệ vào công tác quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, do thu nhập đối với cán bộ hợp tác xã thấp đã làm giảm động lực của bộ máy quản lý cũng như thu hút cán bộ có năng lực, trình độ tham gia vào hợp tác xã.

3. Bài học kinh nghiệm

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp ủy Đảng, quản lý của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể địa phương và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có vai trò hết sức quan trọng và cần thiết. Việc nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế tập thể, phát triển kinh tế - xã hội đất nước và địa phương. Thực tế cho thấy nơi nào cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo, vận động, hướng dẫn các hợp tác xã hoạt động, có các chính sách hỗ trợ cụ thể, tăng cường kiểm tra, củng cố hoạt động các đơn vị kinh tế tập thể, khó khăn, tồn tại của hợp tác xã được tháo gỡ thì nơi đó phong trào kinh tế tập thể ổn định, phát triển.

Tâm huyết, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã có vai trò quan trọng, quyết định sự thành bại của hợp tác xã. Hợp tác xã nào có cán bộ quản lý hợp tác xã có kiến thức, năng lực chuyên môn, quản lý, thực sự tâm huyết với phong trào hợp tác xã, có ý thức trách nhiệm với tập thể, thành viên thì hợp tác xã đó phát triển, ăn nên, làm ra.

Khi thành lập hợp tác xã phải trên cơ sở nhu cầu thực tế của người dân, bảo đảm được lợi ích của hộ thành viên, tránh thành lập nóng vội, hình thức và hoạt động phải bảo đảm đúng nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, phát huy dân chủ trong các hoạt động của hợp tác xã.

4. Đề xuất kiến nghị, giải pháp

a) Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Tiếp tục củng cố, từng bước khắc phục hạn chế yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch giải thể hợp tác xã không hiệu quả, không hoạt động trên địa bàn tỉnh, triển khai công tác hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh 5 năm 2016 - 2020; tăng cường công tác phối hợp giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các ngành có liên quan trong việc kiểm tra tình hình hoạt động của hợp tác xã.

Các Bộ, ngành, Trung ương cần tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 về hoạt động của hợp tác xã, xây dựng và ban hành các quy định về Điều lệ, quy trình tổ chức đại hội, quy trình thành lập, giải thể hợp tác xã.

b) Công tác tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể

Tiếp tục tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 25/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan. Triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ

chức học tập Luật Hợp tác xã năm 2012 cho đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý của các huyện, thị xã và các cán bộ, thành viên, người lao động trong hợp tác xã.

Tiếp tục triển khai Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các hợp tác xã theo mô hình doanh nghiệp; duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử Kinh tế hợp tác Bình Phước và phối hợp với báo, đài địa phương, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tuyên truyền về kinh tế tập thể, mô hình hợp tác xã điểm, điển hình.

c) Thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

Tổ chức điều tra, khảo sát, tổng hợp thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và nhu cầu đào tạo trong khu vực kinh tế tập thể; tổ chức tốt các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý, nâng cao nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật hợp tác xã.

Lồng ghép, tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh theo kế hoạch xúc tiến thương mại đầu tư của tỉnh hàng năm.

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã của tỉnh theo nhu cầu về sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

- Hỗ trợ tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

Thực hiện hỗ trợ ưu đãi về tín dụng đối với các hợp tác xã có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh theo quy định.

- Hỗ trợ đối với hợp tác xã nông, lâm nghiệp:

Các hợp tác xã hoạt động lĩnh vực nông, lâm nghiệp, đặc biệt hợp tác xã đồng bào dân tộc, hợp tác xã điểm ngoài việc được hưởng các chính sách hỗ trợ ưu đãi chung đối với hợp tác xã cần được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; hỗ trợ giao đất, cho thuê đất; ưu đãi về tín dụng; hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ về chế biến sản phẩm theo Kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

(Có các phụ biểu kèm theo).

Trên đây là báo cáo 03 năm tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã 2012, UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- LĐVP, Phòng KTTH;
- Lưu: VT, (219B-10/10).



Nguyễn Thị Hằng

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Công văn số: 3095/UBND-KTTH ngày 17 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	Ước 2016
I	Hợp tác xã					
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	1,54	1,43	1,23	0,91
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	101	102	87	47
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	2	4	1	6
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	1	3	12	46
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	5.483	5.508	8.140	6.933
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	430	25	2.322	432
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên	4.488	4.527	3.944	2.074
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	322	782	210	100
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	4.480	4.292	2.871	1.551
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	5.053	5.104	5.156	5.105
	<i>Trong đó:</i>					
	Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Triệu đồng/năm	2.161	2.195	2.255	2.134
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	23,81	30	35	137,2
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Triệu đồng/năm	12	12	12	41,6
8	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	363	383	348	214
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	86	88	22	47

	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	22	27	16	25
II	Liên hiệp hợp tác xã		Mới thành lập cuối tháng 8/2016			
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX				
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LHHTX				
	Số liên hiệp hợp tác xã giải thể	LHHTX				
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX				
3	Tổng số lao động trong liên hiệp hợp tác xã	Người				

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ

(Kèm theo Công văn số: 3095/UBND-KTTH ngày 17 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	Ước 2016
I	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	101	102	87	46
	Chia ra:					
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	80	81	68	27
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công	HTX	2	2	1	1
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	2	2	1	0
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	4	4	4	4
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	4	4	5	4
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	9	9	8	8
7	Hợp tác xã khác	HTX				
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		Mới thành lập cuối tháng 8/2016			
	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX				1
	Chia ra:					
1	Liên hiệp hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX				1
2	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX				
3	Liên hiệp hợp tác xã xây dựng	LHHTX				
4	Liên hiệp hợp tác xã tín dụng	LHHTX				
5	Liên hiệp hợp tác xã thương mại	LHHTX				
6	Liên hiệp hợp tác xã vận tải	LHHTX				
7	Liên hiệp hợp tác xã khác	LHHTX				



Phụ lục 4

TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

(Kèm theo Công văn số: 3095/UBND-KTTH ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung chính sách	Kết quả thực hiện											
		Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Ước năm 2016		
		Số lượng (người)	Kinh phí NSTW	Kinh phí NSDP	Số lượng (người)	Kinh phí NSTW	Kinh phí NSDP	Số lượng (người)	Kinh phí NSTW	Kinh phí NSDP	Số lượng (người)	Kinh phí NSTW	Kinh phí NSDP
	TỔNG												
I	Chính sách hỗ trợ ưu đãi chung đối với HTX												
1	Đào tạo nguồn nhân lực (triệu đồng)												2.285
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực (triệu đồng)		87,825		68,45		136,905				200	116,626	
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (triệu đồng)	4		145		186,7					4		210
4	Ứng dụng KHK T, công nghệ mới (triệu đồng)										4		1.065
5	Tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX (triệu đồng)										35		50.300
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế xã hội										2		
7	Thành lập mới (triệu đồng)		199,342		71,55		251,4				52		2.350,05
II	Chính sách hỗ trợ ưu đãi với HTX Nông nghiệp												
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển (triệu đồng)										3	51.000	
2	Hỗ trợ giao đất (m ²)	1		7.999						1	2.048		6.000
3	Cho thuê đất (m ²)									5	1.764,99		500.000
4	Ưu đãi tín dụng (triệu đồng)					8.340					23	11.630	28.100
5	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn (triệu đồng)										2		180
6	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm (triệu đồng)										2		900